

Số: /CCTL- PCTT

Đồng Tháp, ngày tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Về tình hình khí tượng thủy văn và thiên tai tháng 9 năm 2025
và nhận định tháng 10 năm 2025

I. Tình hình khí tượng, thủy văn tháng 9 năm 2025

1. Tình hình khí tượng

Trong tháng 9, thời tiết trên địa bàn Tỉnh phổ biến nhiều mây, ban ngày có lúc giảm mây, nắng gián đoạn. Xuất hiện mưa rào và dông trên diện rộng, có nơi mưa vừa, mưa to¹; trong cơn dông kèm theo hiện tượng lốc, sét và gió giật mạnh. Gió Tây Nam hoạt động ở mức cấp 3 đến cấp 4. Theo số liệu đo đạc tại Đài Khí tượng Thủy văn, lượng mưa ghi nhận đạt 220,4 mm, **thấp hơn cùng kỳ năm ngoái** 196,4 mm. Nhiệt độ trung bình là 27,5°C, nhiệt độ cao nhất 33,9°C và thấp nhất 24,1°C.

2. Tình hình thủy văn

a) Khu vực thượng nguồn thuộc sông Mê Kông:

Mực nước lớn nhất tại các trạm đo ở mức cao hơn trung bình cùng kỳ nhiều năm từ 16 cm đến 362 cm và thấp hơn mực nước lớn nhất tháng 8 năm 2024 từ 3 cm đến 355 cm. Riêng tại trạm Phnom Penh cao hơn 5 cm so với mực nước cao nhất của tháng 8/2024.

Mực nước lớn nhất tháng 9/2025 tại một số trạm chính

Đơn vị: cm

TT	Tên Trạm đo	Hmax	Ngày xuất hiện	So sánh với	
				Hmax (Tháng 8/2024)	Hmax TBNN
1	Viêntinane	957	2	Thấp hơn 355	Cao hơn 19
2	Pakse	1082	3	Thấp hơn 81	Cao hơn 24
3	Kratie	2.161	29	Thấp hơn 3	Cao hơn 362
4	PhnomPenh Basac	915	30	Cao hơn 5	Cao hơn 16

¹ Cụ thể: lượng mưa thực đo tương đối lớn vào ngày 03/9 tại các trạm Trạm Chim là 41,4 mm, Trường Xuân 39,7 mm; Vào ngày 07/9 tại các trạm Trường Xuân 40,6 mm; Vào ngày 11/9 tại các trạm Hồng Ngự 64,6 mm, Cao Lãnh 51,9 mm, Cái Tàu Hạ 84,4 mm; Vào ngày 29/9 tại các trạm Thường Thới Hậu 31,6 mm, Sa Rài 25,0 mm, Tràm Chim 22,8 mm; Vào ngày 30/9 tại các trạm Thường Thới Hậu 29mm; Sa Rài 22,4 mm.

b) Khu vực tỉnh Đồng Tháp

Trong tháng 9/2025, mực nước tại các khu vực trong tỉnh chịu ảnh hưởng kết hợp giữa triều cường biển Đông và lũ thượng nguồn sông Mekong. Mực nước tại khu vực đầu và cuối nguồn đạt đỉnh triều cường (rằm tháng 7 Âm lịch) vào các ngày 8–10/9, sau đó có xu hướng biến đổi chậm và giảm dần trong nửa cuối tháng. Khu vực nội đồng Tháp Mười mực nước tăng chậm đến cuối tháng. nhìn chung mực nước tại các nơi trong tỉnh ở mức xấp xỉ và cao hơn khoảng 0,1– 0,2 m so với cùng kỳ năm 2024, cụ thể như sau:

- **Khu vực vùng đầu nguồn:** ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 03 cm đến 22 cm (*riêng tại Trạm Sa Rài và Hồng Ngự thấp hơn từ 07 cm đến 09 cm*) và cao hơn trung bình cùng kỳ nhiều năm là 15 cm đến 40 cm (*riêng tại trạm Tân Châu và Hồng Ngự thấp hơn từ 20 cm đến 34 cm*) và thấp hơn cấp báo động I từ 16 cm đến 56 cm (*riêng tại trạm Đốc Vàng Hạ cao hơn 26 cm*).

- **Khu vực nội đồng Tháp Mười:** ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 06 cm đến 16 cm (*riêng tại trạm Mỹ An thấp hơn 07 cm*) và thấp hơn trung bình cùng kỳ nhiều năm từ 04 cm đến 32 cm và cao hơn cấp báo động I từ 42 cm đến 49 cm (*riêng tại trạm Tràm Chim thấp hơn 16 cm*).

- **Khu vực vùng phía Tây Nam và cuối nguồn của Tỉnh:** ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 01 cm đến 25 cm và cao hơn trung bình cùng kỳ nhiều năm từ 28 cm đến 43 cm và cao hơn báo động III từ 13 cm đến 53 cm (*riêng tại trạm Lai Vung thấp hơn báo động III là 11 cm*).

Mực nước lớn nhất tháng 9 năm 2025

Đơn vị: cm

TT	Tên Trạm đo	Hmax Tháng 9/2025		So sánh với TBNN	So sánh với tháng 9/2024	So sánh cấp BDI	So sánh cấp BDII	So sánh cấp BDIII
		Hmax	Ngày	Hmax	Hmax			
I. Khu vực vùng đầu nguồn:								
1	Tân Châu	334	30	-20	5	-16		
2	Thường Thới Hậu A	377	30	40	3			
3	Hồng Ngự	311	30	-34	-9	-29		
4	Sa Rài	314	30	37	-7	-56		
5	Đốc Vàng Hạ	226	12	15	22	26		
II. Khu vực nội đồng Tháp Mười:								
6	Tràm Chim	234	30	-32	6	-16		
7	Trường Xuân	199	28	-4	16	49	-1	
8	Mỹ An	172	13	-5	-7	42	-8	
III. Khu vực vùng phía Tây Nam và cuối nguồn của Tỉnh:								
9	Cao Lãnh	243	10	43	10			13

TT	Tên Trạm đo	Hmax Tháng 9/2025		So sánh với TBNN	So sánh với tháng 9/2024	So sánh cấp BDI	So sánh cấp BDII	So sánh cấp BDIII
		Hmax	Ngày	Hmax	Hmax			
10	Cần Lố	253	10	39	5			23
11	Lai Vung	209	12	38	1		9	-11
12	Sa Đéc	210	10	28	2			25
13	Cái Tàu Hạ	233	10	36	8			53
14	Mỹ Tho	179	10		9			
15	Hòa Bình	152	10		xấp xỉ			
16	Hậu Mỹ Bắc	154	13		25			

Ghi chú: Mức nước TBNN tại trạm Tân Châu, Hồng Ngự, Tràm Chim, Mỹ An, Cao Lãnh, Sa Đéc là giá trị trung bình từ năm 2000 đến năm 2024; mức nước TBNN tại trạm Thường Thới Hậu A, Sa Rài, Đốc Vàng Hạ, Cần Lố, Lai Vung, Cái Tàu Hạ là giá trị trung bình từ năm 2015 đến năm 2024.

II. Nhận định tình hình khí tượng thủy văn tháng 10 năm 2025

1. Khí tượng

Thời tiết khu vực Đồng Tháp phổ biến có mưa rào và dông rải rác đến nhiều nơi, tập trung chủ yếu vào buổi chiều tối. Cần đề phòng khả năng xuất hiện mưa lớn diện rộng trong 2-3 ngày đầu và 3-4 ngày cuối tháng. Trong các cơn dông có nguy cơ xảy ra lốc xoáy và gió giật mạnh. Các yếu tố khí tượng cụ thể được dự báo như sau:

Nhiệt độ trung bình: Có xu hướng giảm nhẹ so với tháng 9. Nhiệt độ trung bình phổ biến dao động từ xấp xỉ đến cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0,2 đến 0,8°C.

Lượng mưa: Mưa xuất hiện rải rác đến nhiều nơi với số ngày mưa phổ biến từ 18 đến 25 ngày. Tổng lượng mưa tháng phổ biến xấp xỉ đến cao hơn mức TBNN.

Thời tiết nguy hiểm: Cần đề phòng khả năng xuất hiện mưa to đến rất to cục bộ, có thể gây ngập úng tại các tuyến đường nội ô và đô thị. Dự báo trong tháng có khả năng xuất hiện từ 2 đến 4 cơn bão hoặc áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông, gây ảnh hưởng thời tiết nguy hiểm trên biển và mưa lớn diện rộng tại đất liền. Ngoài ra, cần cảnh giác với các hiện tượng thời tiết cực đoan như dông, lốc, sét và gió giật mạnh trong các cơn mưa dông, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, tài sản, thiệt hại hoa màu và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp cũng như đời sống sinh hoạt của người dân.

Dự báo nhiệt độ, lượng mưa thời đoạn 10 ngày tháng 09/2025

Khu vực dự báo	Từ ngày 01-10/9		Từ ngày 11-20/9		Từ ngày 21-31/9		Tháng 9	
	T _{tb} (⁰ c)	TLM (mm)	T _{tb} (⁰ c)	TLM (mm)	T _{tb} (⁰ c)	TLM (mm)	T _{tb} (⁰ c)	TLM (mm)
Cao Lãnh	27 – 29	80-140	27 – 29	90-150	27 – 29	120-180	27 – 29	200-300
Sa Đéc	26.5 – 28.5	80-140	27 – 29	100-160	26.5 – 28.5	1260-180	26.8 – 28.8	250-350
Hồng Ngự	27– 29	70-130	27 – 29	80-140	27 – 29	110-170	27 – 29	180-280
Trường Xuân	26.5 – 28.5 ⁰ c	90-150	27 – 29	100-160	26.5 – 28.5	110-170	26.8 – 28.8	220-320
Hậu Mỹ Bắc	27.0-29.0	80-120	26-28	80-120	26-28	80-120	26-28	300-400
Cai Lậy	27.0-29.0	70-110	26-28	70-110	26-28	80-120	26-28	250-350
Mỹ Phước	27.0-29.0	70-110	26-28	70-110	26-28	70-110	26-28	250-350
Mỹ Tho	27.0-29.0	50-100	26-28	50-100	26-28	80-120	26-28	200-300
Châu Thành	27.0-29.0	75-115	26-28	75-115	26-28	80-120	26-28	250-350
Gò Công	27.0-29.0	80-130	26-28	80-130	26-28	80-130	26-28	250-350
Phú Thạnh	27.0-29.0	80-130	26-28	80-130	26-28	80-130	26-28	200-300

Ghi chú: T_{tb}(⁰c) - Nhiệt độ trung bình; TLM – Tổng lượng mưa

2. Thủy văn

Trong tháng mực nước nước tại các nơi trong Tỉnh chịu ảnh hưởng kết hợp của thủy triều biển Đông và lũ thượng nguồn; mực nước các nơi sẽ lên nhanh trong khoảng 10 ngày đầu tháng, mực nước khu vực đầu nguồn và cuối nguồn đạt đỉnh cao nhất năm vào khoảng ngày 10 – 12/10, cụ thể: Đỉnh lũ khu vực đầu nguồn ở mức báo động cấp I và trên báo động cấp I khoảng 0,1 m, khu vực cuối nguồn ở mức cao hơn báo động III khoảng từ 0,2 đến 0,3 m, đỉnh lũ khu vực nội đồng Tháp Mười xuất hiện vào khoảng ngày 20 – 25/10, ở mức cao hơn báo động II khoảng 0,3- 0,4 m. Nhìn chung mực nước cao nhất năm 2025 tại các nơi trong Tỉnh ở mức xấp xỉ và cao hơn năm 2024 khoảng từ 0,1 đến 0,3 m.

Dự báo mực nước đỉnh lũ năm 2025 như sau:

Thứ tự	Trạm	Mực nước đỉnh lũ 2025	Ngày xuất hiện	So với đỉnh lũ năm 2024	So sánh BĐI	So sánh BĐII	So sánh BĐIII
1	Hồng Ngự	350	10	20	10		
2	Tràm Chim	270	22	20	20		
3	Trường Xuân	240	22	23	90	40	
4	Mỹ An	210	22	11	80	30	
5	Cao Lãnh	250	25	3		40	20
6	Sa Đéc	225	10	1		50	40
7	Mỹ Tho	195	10				
8	Hòa Bình	175	10				
9	Hậu Mỹ Bắc	175	10				

IV. Tình hình thiệt hại thiên tai

1. Thiệt hại từ ngày 01/9/2025 đến ngày 30/9/2025

Trong tháng, xảy ra thiệt hại thiên tai tại 08 xã, phường gồm: Phường Cao Lãnh, Phường Hồng Ngự, xã Phong Hòa, xã Thường Lạc, xã Hòa Long, xã Mỹ An Hưng, xã Tân Dương và xã Tân Phước 2, cụ thể như sau:

- **Thiệt hại do mưa lớn kèm dông lốc:** Tóc mái 07 căn nhà; Sập 01 nhà kho; Hư hại khoảng 4 ha hoa màu.

- **Thiệt hại do sạt lở bờ sông:** xảy ra 05 vụ sạt lở bờ sông, gồm:

+ **Sạt lở sông Tiền:** 03 vụ sạt lở tại Phường Cao Lãnh (các khóm Đông Hòa, Đông Định, Tân Tịch và Tịnh Hưng) với tổng chiều dài sạt lở khoảng 550 m và tổng diện tích sạt lở 16.460 m². Trong đó, tình trạng sạt lở nghiêm trọng tại khóm Tân Tịch và Tịnh Hưng đã làm thiệt hại 38 căn nhà (18 căn bị sập hoàn toàn) và 7 phần mộ bị ảnh hưởng. Trước tình hình trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 công bố tình huống khẩn cấp sạt lở bờ sông Tiền tại đường Nguyễn Hương (*khóm Tân Tịch và Tịnh Hưng*), phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Sạt lở nội đồng:** Xảy ra 02 vụ sạt lở tại xã Tân Dương và xã Tân Phước 2, với tổng chiều dài sạt lở 344 m, tổng diện tích bị sạt lở khoảng 1.570 m².

Ước tính tổng thiệt hại tháng 9/2025 khoảng 6,4 tỷ.

2. Tổng thiệt hại từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/9/2025 khoảng 198,1 tỷ đồng, cụ thể như sau:

2.1. Về thiệt hại do mưa lớn kèm dông lốc, sấm sét:

- Về người: 02 người chết do bị sét đánh, 22 người bị thương
- Về tài sản: thiệt hại 740 căn (Sập: 73 căn, tốc mái: 667 căn).
- Về sản xuất nông nghiệp: 7.676 cây ăn trái các loại, 26,5ha lúa, 600 bụi môn, 8,3 ha hoa màu, 0,16 ha cây ăn trái, 3,035 tấn sầu riêng, ngã đổ 643 cây xanh, 350 cây chuối.
- Thiệt hại khác: hư hỏng 11 phòng học; 43 trụ điện bị đổ; 03 đèn năng lượng, 1.450 m điện chiếu sáng, 6 chuồng (gà,bò), 2 cổng chào, 2 nhà kho, 2 nhà xe.

Ước tính tổng thiệt hại do dông lốc khoảng 34,1 tỷ đồng.

2.2. Về thiệt hại do sạt lở bờ sông

- Sạt lở sông Tiền: Xảy ra 11 vụ sạt lở sông Tiền (03 vụ xã Tân Long, 07 vụ phường Cao Lãnh, 1 vụ ở kè Thường Thới Tiền xã Thường Phước) với tổng chiều dài các vụ sạt lở 1.108 m, diện tích sạt 18.676 m², ảnh hưởng 38 căn nhà (sập 18 căn, 20 căn bị ảnh hưởng) và 7 phần mộ.

- Sạt lở nội đồng: Xảy ra 102 vụ sạt lở, sụp lún với chiều dài sạt lở là 15.289 m, diện tích 3.050 m², làm sập 01 căn nhà.

Ước tổng thiệt hại do sạt lở bờ sông gây ra khoảng 164 tỷ đồng.

V. Kiến nghị

Để chủ động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong thời gian tới, Chi cục Thủy lợi đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện một số nội dung, cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh tại Công văn số 353/UBND-KT ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc chủ động ứng phó với mưa lũ, dông, lốc, sét, bão, áp thấp nhiệt đới, sạt lở bờ sông và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm trên địa bàn tỉnh từ nay đến cuối năm 2025; Công văn số 1047/UBND-KT ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc ứng phó với mưa lớn, lũ và triều cường gây ngập úng.

- Theo dõi sát diễn biến tình hình mưa, lũ và triều cường, nguy cơ ngập lụt, sạt lở hàng ngày; kịp thời cập nhật và thông tin đầy đủ các bản tin dự báo, cảnh báo về tình hình mưa, lũ, triều cường để các cơ quan, đơn vị, nhân dân biết và chủ động, phòng tránh, ứng phó nhất là thời điểm đỉnh triều.

- Huy động lực lượng xung kích tổ chức rà soát, xác định các vị trí xung yếu trên các tuyến đê bao, bờ bao; tổ chức tuần tra, canh gác thường xuyên, chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện như cừ tràm, bao tải đất... để sẵn sàng gia cố các đoạn đê, bờ bao, cống và trạm bơm còn thấp, yếu. Đồng thời, kiểm tra các khu vực bờ sông có nguy cơ xảy ra sạt lở để kịp thời cảnh báo, cấm biển báo nguy hiểm và tổ chức di dời dân đến nơi an toàn; chủ động phương án ứng phó với các tình huống bất thường có thể xảy ra.

- Thực hiện nghiêm chế độ trực ban trong suốt thời gian có mưa, lũ. Báo cáo nhanh, đầy đủ về tình hình thiên tai, thiệt hại (nếu có) và kết quả triển khai công tác ứng phó về Chi cục Thủy lợi (Khu phố Trung Lương, Phường Trung An,

tỉnh Đồng Tháp, Điện thoại: 02733.855.108; email:
Chonglutbaodongthap@gmail.com) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Trồng Trọt và Bảo vệ thực vật;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Phòng Kinh tế và Phòng Kinh tế hạ tầng đô thị các xã phường;
- Báo và Đài PTTH Đồng Tháp;
- Lưu : VT, PCTT (Bích)

CHI CỤC TRƯỞNG

Trần Quang Thái